

Số: 107/TB-UBND

Hồng Hải, ngày 10 tháng 7 năm 2024

**THÔNG BÁO**

**Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách  
Phường Hồng Hải quý II/2024**

*Thực hiện Thông tư số 343/2016TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ “Ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ dự toán Ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán Ngân sách địa phương”;*

*Căn cứ Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Hạ Long về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 28/12/2023 của HĐND phường Hồng Hải về việc phê chuẩn dự toán và phân bổ dự toán ngân sách, biện pháp điều hành ngân sách phường Hồng Hải năm 2024”;*

*Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND phường Hồng Hải “về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước phường Hồng Hải năm 2024”;*

UBND phường Hồng Hải thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách phường Hồng Hải quý II năm 2024 (Chi tiết kèm theo).

Hình thức công khai: Thực hiện Niêm yết trên Cổng thông tin chính quyền điện tử.

UBND phường Hồng Hải Thông báo để các cơ quan, đơn vị được biết./.

**Nơi nhận:**

- UBND TP Hạ Long;
- Phòng TC - KH TP Hạ Long;
- Đảng ủy Phường;
- HĐND Phường;
- Các tổ chức CT-XH Phường;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đình Văn Mạnh**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồng Hải, ngày 10 tháng 7 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH**  
**PHƯỜNG HỒNG HẢI QUÝ II NĂM 2024**

*(Kèm theo Thông báo số 107/TB-UBND ngày 10/7/2024  
của UBND phường Hồng Hải)*

**1. Về thu ngân sách (biểu số 114/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)**

Tổng thu ngân sách theo các chỉ tiêu Phường Hồng Hải hết quý II/2024 là 31.124 triệu đồng, đạt 79% kế hoạch giao và bằng 207% so với cùng kỳ.

**1.1. Tổng thu ngân sách trên địa bàn phường:**

Tổng thu ngân sách trên địa bàn hết quý II/2024 đạt 31.124 triệu đồng, bằng 79% dự toán Thành phố giao và 75% kế hoạch đã thông qua HĐND phường, và bằng 207% so với cùng kỳ.

Trong đó:

- Thu phí, lệ phí đạt 147,6 triệu đồng, bằng 55% dự toán Thành phố giao và 42% kế hoạch đã thông qua HĐND phường và bằng 71% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu Khác đạt 257 triệu đồng, bằng 57% dự toán Thành phố giao và 52% kế hoạch đã thông qua HĐND phường và bằng 131% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu thuế SD đất phi nông nghiệp trong dân đạt 1.867 triệu đồng, bằng 32% dự toán Thành phố giao và 32% kế hoạch đã thông qua HĐND phường và bằng 239% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu Lệ phí trước bạ nhà, đất đạt 2.863 triệu đồng, bằng 82% dự toán Thành phố giao và 77% kế hoạch đã thông qua HĐND phường và bằng 309% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu Lệ phí môn bài đạt 303 triệu đồng, bằng 98% dự toán Thành phố giao và 89% kế hoạch đã thông qua HĐND phường và bằng 103% so với cùng kỳ năm 2023.



- Thu thuế Ngoài quốc doanh đạt 9.960 triệu đồng, bằng 95% dự toán Thành phố giao và 91% kế hoạch đã thông qua HĐND phường và bằng 204% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu thuế SD đất phi nông nghiệp (đơn vị) đạt 1.040 triệu đồng, bằng 58% dự toán Thành phố giao và 56% kế hoạch đã thông qua HĐND phường và bằng 217% so với cùng kỳ năm 2023.

- Thu thuế TNCN từ hộ kinh doanh đạt 14.687 triệu đồng, bằng 88% dự toán Thành phố giao và 83% kế hoạch đã thông qua HĐND phường và bằng 204% so với cùng kỳ năm 2023.

1.2. Thu bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 4.208,5 triệu đồng.

1.3. Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang: 10.681 triệu đồng.

## **2. Chi ngân sách (biểu số 115/CK-NSNN ban hành kèm theo Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính)**

Tổng chi ngân sách Phường đạt 5.070 triệu đồng, bằng 35,5% dự toán Thành phố giao đầu năm, và 27,8% kế hoạch đã điều chỉnh bổ sung, bằng 133,4% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư phát triển: đạt 413 triệu đồng, bằng 69% dự toán thành phố giao đầu năm và 13,3% kế hoạch sau điều chỉnh bổ sung.

2.2. Chi thường xuyên thực hiện 4.657 triệu đồng, bằng 35,1% dự toán Thành phố giao và 32,3% kế hoạch đã điều chỉnh bổ sung, bằng 105% so với cùng kỳ năm 2023.

2.3. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên: 200 triệu đồng.

Trên đây là khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách Phường quý II năm 2024, UBND phường Hồng Hải trân trọng thông báo./.



## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số 107/TB-UBND ngày 10/7/2024 của UBND phường Hồng Hải)

ĐVT: Nghìn đồng.

STT	Nội dung	Dự toán năm	Thực hiện quý II/2024	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1
<b>I</b>	<b>TỔNG SỐ THU</b>	<b>14 619 000</b>	<b>9 963 091</b>	<b>68</b>
1	Các khoản thu Phường trực tiếp thu	4 815 000	1 711 600	36
2	Các khoản thu Chi cục thuế thu	6 228 000	4 042 983	65
3	Thu bổ sung	1 020 000	4 208 508	
	- Bổ sung cân đối ngân sách			
	- Bổ sung có mục tiêu	1 020 000	4 208 508	
4	Cân đối chi từ nguồn CCTL	2 556 000		
5	Thu chuyển nguồn			
<b>II</b>	<b>TỔNG SỐ CHI</b>	<b>17 776 203</b>	<b>5 070 002</b>	<b>29</b>
1	Chi đầu tư phát triển	3 100 000	412 839	13
2	Chi thường xuyên	14 427 983	4 657 163	32
3	Dự phòng	248 220		0



**BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2024**

(Kèm theo Thông báo số 107/TB-UBND ngày 10/7/2024 của UBND phường Hồng Hải)



Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM		THỰC HIỆN QUÝ II/2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	<b>Tổng thu NSNN:</b>	<b>43.006.000</b>	<b>14.619.000</b>	<b>47.292.348</b>	<b>21.922.483</b>	<b>110</b>	<b>150</b>
<b>A</b>	<b>Tổng thu các chỉ tiêu:</b>	<b>39.430.000</b>	<b>11.043.000</b>	<b>31.124.448</b>	<b>5.754.583</b>	<b>79</b>	<b>52</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản Phường trực tiếp thu</b>	<b>6.570.000</b>	<b>4.815.000</b>	<b>2.271.633</b>	<b>1.711.600</b>	<b>35</b>	<b>36</b>
1	Phí, lệ phí	270.000	270.000	147.605	147.605	55	55
2	Thu khác	450.000	450.000	257.250	257.250	57	57
3	Thuế SD đất PNN	5.850.000	4.095.000	1.866.779	1.306.745	32	32
<b>II</b>	<b>Các khoản Chi cục thuế thu</b>	<b>32.860.000</b>	<b>6.228.000</b>	<b>28.852.815</b>	<b>4.042.983</b>	<b>88</b>	<b>65</b>
1	Lệ phí trước bạ nhà, đất	3.500.000	1.050.000	2.863.405	859.022	82	82
2	Lệ phí môn bài	310.000	310.000	302.659	302.659	98	98
3	Thuế SDDPNN điều tiết	1.800.000	1.260.000	1.039.919	727.944	58	58
4	Thuế ngoài quốc doanh	10.500.000	2.100.000	9.959.944	928.080	95	44
5	Thuế TNCN từ HKD	16.750.000	1.508.000	14.686.887	1.225.279	88	81
<b>B</b>	<b>Tổng thu còn lại</b>	<b>3.576.000</b>	<b>3.576.000</b>	<b>16.167.900</b>	<b>16.167.900</b>		
<b>III</b>	<b>Thu BS từ NS cấp trên</b>	<b>1.020.000</b>	<b>1.020.000</b>	<b>4.208.508</b>	<b>4.208.508</b>		
1	Bổ sung cân đối						
2	Bổ sung có mục tiêu	1.020.000	1.020.000	4.208.508	4.208.508		
<b>IV</b>	<b>Cân đối chi từ nguồn CCTL</b>	<b>2.556.000</b>	<b>2.556.000</b>	<b>1.278.000</b>	<b>1.278.000</b>		
<b>IV</b>	<b>Thu nguồn năm trước chuyển sang</b>			<b>10.681.392</b>	<b>10.681.392</b>		
<b>V</b>	<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>						

